

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HSST
Ngày 16- 12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn T2 Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phú - Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Đàm Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với:

1. **Bị cáo:** Nguyễn Trung K, sinh năm 1991 tại tỉnh Phú Thọ; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 11, xã Đ, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà H1g Thị T; vợ: Bùi Thị P1; con: 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 01 nhân thân (Năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 25 tháng 04 ngày tính từ ngày tuyên án về tội “Cố ý gây rối trật tự công cộng”. Ngày 25/02/2014 bị cáo K đương nhiên được xóa án tích; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; Hiện bị cáo đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

2. **Bị hại:** Lê Thị H, sinh năm 1984

Nơi ĐKHTTT: Khu 3, xã N1, huyện P, tỉnh Phú Thọ (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: Khu 11, xã Đ, huyện P, tỉnh Phú Thọ

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1970

Trú tại: Khu 1, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/8/2021, bị cáo Nguyễn Trung K một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 19P1-7747 đi đến quán cắt tóc gội đầu ở khu 11, xã Đ, huyện P của chị Lê Thị H2, sinh năm 1984, HKTT: khu 3, xã N1, huyện P để gội đầu. Tại đây, K ngồi nói chuyện với chị H2 và chị Lê Thị Huệ, sinh năm 1986, HKTT: khu 7, xã Đ, huyện P (là em gái chị H2) khoảng 15 phút. Đợi lúc chị H2 đi tắm, chị Huệ đi ra ngoài K đã lấy chiếc điện thoại của chị H2 đút vào túi quần bên trái rồi đi ra trước cửa quán đứng. Sau khi chị H2 tắm xong đi ra gọi K vào để gội đầu. Khoảng 22 giờ cùng ngày K điều khiển xe mô tô của mình đi đến khu vực huyện L, tỉnh Phú Thọ gặp bạn gái là chị Chu Thị Bích H1, sinh năm 1991, HKTT: khu Quyết T1, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, nơi ở hiện nay: khu Tân Sơn, thị trấn Lâm Thao; trên đường đi K đã tháo chiếc sim số 0372776001 trong chiếc điện thoại trộm cắp được và vứt bỏ. Sau đó, K và chị H1 thuê phòng và nghỉ tại nhà nghỉ của anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1970, HKTT: khu 1, xã S, huyện L. Đến khoảng 14 giờ ngày 24/8/2021, do không có tiền trả tiền phòng nên K đã đưa chiếc điện thoại trộm cắp được như nêu trên cho chị H1 và bảo chị H1 đưa cho anh T1 làm tin, hẹn khi có tiền sẽ quay lại trả tiền phòng và lấy điện thoại về.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 24/8/2021, anh Nguyễn Đức T1 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 3 có đặc điểm như trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P.

Tại bản kết luận định giá số 36/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 3, vỏ màu đen, số imei 1: 860202042128851, số imei 2: 860202042128844, điện thoại đã qua sử dụng *trị giá 3.500.000 đồng*”.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 19P1-7747 ngày 23/8/2021 K sử dụng để đi sang địa phận huyện L sau khi trộm cắp được điện thoại của chị H2, quá trình điều tra xác minh xác định chiếc xe trên đăng ký tên chị Nguyễn Thị T2 – sinh năm 1983, địa chỉ khu 11, xã Đ, huyện P (chị gái ruột của K). Chị T2 đã tặng cho mẹ đẻ bà H1g Thị T – sinh năm 1960 từ năm 2010. Khi K hỏi mượn xe thì nói với bà T là đi có việc. Bà T không biết việc K trộm cắp điện thoại ở quán của chị H2. Do đó Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe mô tô này.

Cáo trạng số 55/CT-VKSPN ngày 20/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Trung K thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho những người tham gia tố tụng khác đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng hơn 21 giờ ngày 23/8/2021, tại quán cắt tóc gội đầu ở khu 11, xã Đ, huyện P của chị Lê Thị H2, sinh năm 1984, HKTT: khu 3, xã N1, huyện P, bị cáo Nguyễn Trung K đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 3 màu đen, số imei 1: 860202042128851; số imei 2: 860202042128844, bên trong có lắp sim số 0372.776.001 của chị H2 trị giá 3.500.000 đồng.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Bị

cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi phạm tội của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi.

Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông ngoại của bị cáo H1g Văn Úc là liệt sỹ, được tặng Huân chương chiến công giải phóng và bị hại chị Lê Thị H2 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Qua điều tra, xác minh thể hiện bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập là phù hợp.

Về hành vi anh Nguyễn Đức T1 nhận chiếc điện thoại mà bị cáo K đã trộm cắp của chị H2 để trừ tiền phòng: Do anh T1 khi nhận điện thoại này không biết đây là điện thoại trộm cắp mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là phù hợp

Về hành vi chị Chu Thị Bích H1 nhận chiếc điện thoại trộm cắp mà bị cáo T1 đưa để đem cầm cho anh T1 nhằm trừ tiền phòng: Do Chị H1 khi nhận điện thoại này không biết đây là điện thoại trộm cắp mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Về xử lý vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 3 màu đen, số imei 1: 860202042128851; số imei 2: 860202042128844 bị trộm cắp đã được anh T1 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại này cho bị hại chị Lê Thị H2 là chủ chiếc điện thoại này là phù hợp.

Đối với 01 chiếc sim điện thoại trong chiếc điện thoại bị cáo K đã trộm cắp của chị H2, bị cáo đã vứt bỏ sim điện thoại này và không nhớ rõ vị trí vứt. Đến nay, Cơ quan điều tra chưa thu hồi được và không yêu cầu lấy lại nên không đặt ra việc giải quyết là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại cơ quan điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo H2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T1 không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì cho mình nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo K phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ pháp luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Trung K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Bị cáo Nguyễn Trung K phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Trung K.

[2] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Trong thời hạn 15 ngày, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng